

XÂY DỰNG VÀ CHÍNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY THEO QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

NGÔ THỊ PHƯỢNG*

Tóm tắt: Bài viết phân tích nội dung cơ bản trong lý luận của V.I.Lênin về xây dựng đảng kiểu mới, đồng thời khẳng định sự cần thiết phải vận dụng lý luận đó để xây dựng Đảng ở nước ta hiện nay. Theo tác giả bài viết, cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam hiện nay phải đảm bảo: xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tư tưởng, tổ chức, về bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo; phải nâng cao “tâm đức” và “tài trí” của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng.

Từ khóa: Đảng Cộng sản, Đảng kiểu mới, xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng.

Vào những năm cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản ở nước Nga mới có điều kiện phát triển và chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Giai cấp công nhân và cuộc đấu tranh của họ chống lại chế độ áp bức bóc lột ngày càng phát triển, các tổ chức liên hiệp công nhân bắt đầu xuất hiện. Năm 1895, các tổ chức này dưới sự lãnh đạo của V.I.Lênin đã thống nhất lại thành “Hội liên hiệp chiến đấu giải phóng giai cấp công nhân”. Đến tháng Ba năm 1898, các tổ chức của Hội họp đại hội lần thứ nhất, thành lập Đảng Dân chủ - xã hội Nga. Ngay sau đó, Đảng lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, không có sự thống nhất về tổ chức và tư tưởng. Trong khi đó, phong trào đấu tranh cách mạng chống chế độ chuyên chế phong kiến ngày càng mang tính quần chúng rộng rãi. Tình hình ấy càng đòi hỏi phải có một đảng mácxít cách mạng lãnh đạo - đảng

kiểu mới của giai cấp công nhân, xứng đáng là người tổ chức, lãnh đạo của cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Để chuẩn bị cho việc thành lập một đảng như vậy, trong một số tác phẩm như “Làm gì?”, “Một bước tiến, hai bước lùi”, “Hai sách lược của đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ”..., V.I.Lênin đã tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản thuộc về tổ chức và chính trị của một đảng kiểu mới. Những nội dung này có ý nghĩa như là những nguyên tắc xây dựng đảng trong quá trình phát triển của phong trào công nhân quốc tế trước đây và hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi phân tích quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng đảng cách mạng của giai cấp công nhân và ý nghĩa của quan điểm đó đối

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội.

với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam hiện nay.

1. Nền tảng tư tưởng của Đảng phải là chủ nghĩa Mác - Lênin (hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân)

Đảng mácxít là đảng cách mạng được trang bị lý luận tiên phong. V.I.Lênin viết: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”⁽¹⁾, “Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”⁽²⁾. Đối với nước Nga, vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Đảng Dân chủ - Xã hội chưa thống nhất về tư tưởng và tổ chức. Trong Đảng xuất hiện hai khuynh hướng đối lập nhau: cách mạng triệt để, bảo vệ tư tưởng mácxít và cơ hội chủ nghĩa, phê phán chủ nghĩa Mác, phủ nhận đấu tranh giai cấp. Trong hoàn cảnh đó, V.I.Lênin đã bóc trần tính chất phi lý của chủ nghĩa cơ hội, mà biểu hiện của nó là “Phái kinh tế” và “Phái phê bình”. Người viết: “Ai không cố ý nhắm mắt lại thì không thể không thấy rằng khuynh hướng “phê bình” mới trong chủ nghĩa xã hội chẳng qua chỉ là một loại hình mới của chủ nghĩa cơ hội mà thôi. Và nếu xét người, không căn cứ vào bộ áo hào nhoáng họ tự khoác cho họ hoặc vào cái tên khá kêu họ tự đặt cho họ, mà căn cứ vào cách họ hành động, vào những tư tưởng mà họ thực tế truyền bá, thì thấy rõ rằng “tự do phê bình” là tự do của khuynh

hướng cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội, là tự do biến đảng dân chủ - xã hội thành một đảng dân chủ cải lương, là tự do đưa những tư tưởng tư sản và những thành phần tư sản vào trong chủ nghĩa xã hội”⁽³⁾. Phê phán chủ nghĩa cơ hội cũng có nghĩa là một lần nữa khẳng định vai trò của chủ nghĩa Mác trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Theo V.I.Lênin: “vấn đề đặt ra chỉ là như thế này: hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không có hệ tư tưởng trung gian... Vì vậy, mọi sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, mọi sự xa rời hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản”⁽⁴⁾. Khi phong trào công nhân được trang bị bởi lý luận khoa học là chủ nghĩa Mác, thì phong trào đó mới trở thành tự giác và đảng mới là “đội tiên phong thực sự của giai cấp cách mạng nhất”.

Ngày nay, phong trào công nhân trên thế giới đang gặp khó khăn, các thế lực đối lập và cơ hội chính trị ra sức tuyên truyền những quan điểm sai trái, phản động nhằm xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng ta là chủ nghĩa Mác-Lênin; những luận điểm phản động ấy là một trong những tác nhân dẫn đến “Sự suy

⁽¹⁾ V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr. 30.

⁽²⁾ *Sđđ*, tr. 32.

⁽³⁾ *Sđđ*, tr. 10 - 11.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, tr. 49 - 50.

thoái về nhận thức, tư tưởng chính trị trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”⁽⁵⁾. Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Đảng ta nghiêm túc kiểm điểm và thừa nhận còn có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo quản lý, kể cả cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng... Sự dao động về mặt tư tưởng sẽ dẫn đến sự suy yếu về tổ chức và năng lực lãnh đạo của Đảng. Trước tình hình đó, Đảng phải tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không xa rời mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong bất cứ tình huống khó khăn nào; tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; thường xuyên tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và những vấn đề thực tiễn đặt ra. Thực hiện điều đó cũng chính là làm theo lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay trong những ngày đầu miền Bắc triển khai nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác-Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát

triển của cách mạng Việt Nam, định ra đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽⁶⁾.

Không chỉ như vậy, Đảng phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng - giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin cho quần chúng nhân dân. V.I.Lênin đã chỉ ra rằng, giai cấp vô sản giành được vai trò chủ đạo không phải vì những tuyên ngôn, mà bởi sự tổ chức của những người dân chủ-xã hội đã tập hợp chung quanh mình tất cả những lực lượng quan tâm đến việc lật đổ chế độ Nga Hoàng. Muốn thế, những người dân chủ - xã hội cách mạng phải hoạt động không chỉ trong công nhân thành thị, mà nhất thiết phải đến với tất cả các giai cấp, với tư cách là nhà lý luận, nhà tuyên truyền, nhà cổ động và nhà tổ chức, để giải thích cho tất cả các tầng lớp đối lập trong dân cư những nhiệm vụ dân chủ chung, nhằm đấu tranh chống chế độ chuyên chế.

Có như vậy, mới tạo được đồng thuận và nhất trí cao trong toàn Đảng và toàn dân. Chỉ khi có sự đồng thuận và nhất trí như vậy, mới tạo nên sức mạnh và quyết tâm để thực hiện mục tiêu “dân giàu,

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 130.

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 494.

nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” ở nước ta.

2. Đảng phải là một tổ chức thống nhất, tập trung dân chủ và có kỷ luật cao

Khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức đối với phong trào cách mạng, V.I.Lênin nói rằng nếu cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng và chúng tôi sẽ đảo lộn nước Nga lên. Để có một tổ chức thống nhất, theo V.I.Lênin, Đảng mácxít là một bộ phận và là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân; Đảng không thể hòa lẫn với giai cấp; Đảng phải bao gồm những phần tử tiên tiến, có giác ngộ trong giai cấp công nhân, được vũ trang bằng một học thuyết tiên tiến, cách mạng. Chỉ khi đó, Đảng mới có thể là lãnh tụ chiến đấu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đảng không những là đội quân tiên phong mà còn là đội ngũ có tổ chức của giai cấp công nhân. Đảng chỉ có thể thực hiện được vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân, khi tất cả đảng viên trong đảng đoàn kết bằng sự thống nhất ý chí, tham gia vào các tổ chức của đảng, chấp hành mọi nghị quyết và mọi yêu cầu của đảng. Người giải thích: “đảng phải là một tổng số (không phải tổng số đơn giản trong số học mà là một tổng hợp) các tổ chức,... Nói như thế, tôi muốn trình bày một cách tuyệt đối rõ ràng và chính xác rằng tôi muốn và tôi đòi hỏi đảng, đội tiên phong của giai

cấp, phải hết sức có tổ chức, rằng đảng chỉ nên thu nhận những phần tử ít nhất cũng phải chấp nhận một tính tổ chức tối thiểu”⁽⁷⁾.

Đảng cần được xây dựng trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Hoạt động của đảng phải dựa trên cơ sở một điều lệ thống nhất, lãnh đạo phải từ trung tâm là các đại hội đảng. Hệ thống tổ chức của đảng phải thống nhất từ Trung ương tới cơ sở, hoạt động theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, việc bầu cử phải tiến hành từ cơ sở tới Trung ương. Nhấn mạnh nguyên tắc này, V.I.Lênin viết: “trước kia Đảng ta chưa phải là một khối chính thức có tổ chức, mà chỉ là một tổng số những nhóm riêng biệt và do đó, giữa các nhóm ấy không thể có những quan hệ nào khác, ngoài sự tác động về mặt tư tưởng. Hiện nay, chúng ta đã trở thành một đảng có tổ chức, điều đó có nghĩa là chúng ta đã tạo ra một quyền lực, biến uy tín về tư tưởng thành uy tín về quyền lực, khiến cho cấp dưới phải phục tùng cấp trên của đảng”⁽⁸⁾. Một đảng thống nhất cũng sẽ là một đảng có kỷ luật. Nếu không có kỷ luật thống nhất và những trách nhiệm thống nhất thì đảng sẽ không tránh khỏi xu hướng bè phái, phe nhóm và dễ dẫn đến tan rã. Một đảng mácxít còn là một đảng luôn gắn bó mật thiết với quần

⁽⁷⁾ V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr. 285 - 286.

⁽⁸⁾ *Sđđ*, tr. 428 - 429.

chúng nhân dân. Đảng sẽ không thể lãnh đạo được quần chúng nhân dân nếu không có sự liên hệ với quần chúng nhân dân. Mặt khác, nếu không được quần chúng nhân dân tin cậy về mặt tinh thần và chính trị thì đảng không được sự ủng hộ của họ. Đảng cần phát huy tính tích cực và tinh thần sáng tạo của quần chúng nhân dân trên cơ sở thực hiện dân chủ và tự phê bình. Đảng không được giấu giếm những sự thật đối với quần chúng, không được che giấu khuyết điểm sai lầm, phải mạnh dạn “tiến hành công tác tự phê bình của mình và tiếp tục bóc trần một cách không khoan nhượng những thiếu sót của bản thân mình”⁽⁹⁾.

Đối với Việt Nam, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã là một tổ chức thống nhất, có tính kỷ luật cao. Chính sự thống nhất đó đã tạo nên sức mạnh của Đảng trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, trong sự cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường, sự phá hoại của các thế lực phản động trong và ngoài nước, sự đoàn kết, thống nhất, tính tổ chức của Đảng đang đứng trước nguy cơ mai một. Một bộ phận đảng viên vì tranh giành địa vị, quyền lợi kéo bè cánh, phe nhóm, đặt mình lên trên tổ chức, đặc quyền, đặc lợi, không quan tâm đến lợi ích tập thể, làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Vì vậy, lúc này, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết. Thực hiện điều đó, *cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ*. “Mở rộng, phát huy dân chủ thực sự... xây dựng và thực hiện thiết chế bảo đảm dân chủ thực sự trong tổ chức đảng, trong cơ quan lãnh đạo..., bảo đảm cho đảng viên, cán bộ và mỗi công dân đều có thể tham gia, giám sát công tác xây dựng Đảng”⁽¹⁰⁾. Các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở cần cụ thể hóa nội dung nguyên tắc tập trung dân chủ, hoàn thiện chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đảm bảo tất cả những vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách đều do tập thể cấp ủy các cấp bàn bạc, ra quyết định theo đa số. Sau khi ra quyết định, các cấp ủy Đảng phân công cho từng thành viên, mỗi công việc cụ thể do cá nhân chịu trách nhiệm. Tập thể lãnh đạo luôn đi đôi với cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm.

Phê bình và tự phê bình cần được coi là nguyên tắc cơ bản và thường xuyên trong sinh hoạt của mọi tổ chức đảng, đồng thời vận động quần chúng thường xuyên phê bình cán bộ, đảng viên.

⁽⁹⁾ V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr. 220.

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 142.

Trong phê bình và tự phê bình, cần khắc phục cách làm hình thức, chỉ phê bình mà không sửa chữa. Phê bình và tự phê bình phải bắt đầu từ mỗi cán bộ, đảng viên. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải gương mẫu và là trung tâm đoàn kết nội bộ tổ chức, không được nể nang né tránh, cũng như không được trù dập cá nhân.

Thực hiện dân chủ hóa trong các tổ chức đảng, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của mỗi đảng viên. Dân chủ là mục tiêu và động lực trong xây dựng và chỉnh đốn đảng. Muốn vậy, các cấp ủy đảng phải đảm bảo quyền của đảng viên: quyền tự do tư tưởng và dân chủ trong sinh hoạt đảng, quyền được thông tin, quyền được bảo lưu ý kiến, quyền phê bình, chất vấn lãnh đạo... Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, hội nhập và mở cửa hiện nay, trong Đảng sẽ xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau về các vấn đề phát triển của đất nước. Các đảng viên cần biết tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người khác, cùng nhau trao đổi theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Đảng phải là một tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân, đủ năng lực để đưa đất nước không ngừng phát triển bền vững và hội nhập

Theo V.I.Lênin, để thực hiện được vai trò lãnh đạo toàn bộ phong trào, những người cách mạng phải vươn lên không ngừng, biểu hiện tính tự giác cao. Khi cao trào tự phát của quần chúng

càng tăng lên và phong trào càng mở rộng thì càng cần có một ý thức cao trong công tác lý luận, chính trị và tổ chức của đảng. Vì vậy V.I.Lênin kịch liệt phê phán “Phái kinh tế” phủ nhận sự cần thiết phải có Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng, chủ trương công nhân chỉ đấu tranh kinh tế. Bọn cơ hội chủ nghĩa tuyên truyền rằng, hoạt động công liên chủ nghĩa “trong nhân dân” là hoàn thành được một nửa nhiệm vụ của cuộc đấu tranh, còn phê bình hợp pháp do các nhà trí thức tiến hành là hoàn thành một nửa nhiệm vụ còn lại. Họ cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống chủ nghĩa tư bản được hoàn thành theo kiểu như vậy. Về tổ chức, chủ nghĩa cơ hội không cần một tổ chức tập trung thống nhất chặt chẽ mà bao gồm các tổ chức của công nhân phân tán. Nói cách khác, họ coi đảng, tổ chức của những người cách mạng cũng chỉ là một tổ chức giai cấp tầm thường, tổ chức đảng và tổ chức giai cấp là một.

Trên cơ sở phê phán trào lưu cơ hội chủ nghĩa, V.I.Lênin cho rằng Đảng là một hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân. Ngoài đảng ra, giai cấp công nhân còn có những tổ chức khác nữa như: công đoàn, đoàn thanh niên, các hợp tác xã, các tổ chức văn hóa-giáo dục... Những tổ chức này đều cần thiết đối với giai cấp công nhân. Nếu không có những tổ chức đó, giai cấp công nhân cũng sẽ không thể đấu tranh giành thắng

lợi. Vì vậy, đảng phải lãnh đạo các tổ chức này. V.I.Lênin viết: “các tổ chức đảng của chúng ta... mà càng mạnh mẽ bao nhiêu, và trong nội bộ đảng càng ít có tình trạng dao động và không kiên định bao nhiêu, thì ảnh hưởng của đảng đối với những người trong quần chúng công nhân chung quanh đảng và chịu sự lãnh đạo của đảng, sẽ càng rộng rãi, càng nhiều mặt, càng phong phú, càng hiệu quả bấy nhiêu”⁽¹¹⁾. Để thực sự là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân, đảng phải bao gồm những đại biểu ưu tú nhất, cách mạng nhất, có năng lực, kinh nghiệm và bản lĩnh trong đấu tranh cách mạng, “Một người cách mạng mà mềm yếu, do dự trong các vấn đề lý luận, không nhìn xa thấy rộng, lại lấy tính tự phát của phong trào quần chúng để biện hộ cho tinh thần ủy mị của mình; một người cách mạng mà giống như một thư ký hội công liên hơn là một người bảo vệ quyền lợi của nhân dân, mà không đưa ra một kế hoạch mạnh bạo có một quy mô lớn làm cho ngay cả kẻ thù cũng phải kính nể, một người cách mạng mà thiếu kinh nghiệm và vụng về trong nghệ thuật chuyên môn của mình... thì có phải là một người cách mạng không, - không! Đó chỉ là một người thủ công nghiệp khốn khổ thôi”⁽¹²⁾.

Cuộc vận động xây dựng, chinh đồn Đảng ở Việt Nam hiện nay cũng chính là để củng cố, xây dựng Đảng về tư

tưởng, tổ chức để nâng cao, bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo, nâng cao tính kỷ luật, đảm bảo sự dân chủ. Thực hiện những nội dung này phải xuất phát từ việc nâng cao “*tâm đức và tài trí*” của đảng viên.

“Tâm đức” của đảng viên là tình cảm trong sáng, tốt đẹp, nhân ái, chân thành, là cái gốc, xuất phát điểm để tạo nên những hành vi, phẩm chất tốt đẹp của con người lương thiện. Đối với đảng viên, ngoài cái tâm của một con người lương thiện, còn cần đến cái tâm của người lãnh đạo cách mạng là: trung với nước, hiếu với dân; Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín; Cần, Kiệm, Liêm, Chính. “Tâm đức” của đảng viên hiện nay là sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đó là lòng trung thành, sự gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, luôn đại diện và đấu tranh cho lợi ích của nhân dân và dân tộc. “Tâm đức” còn được phản ánh rõ và trong sáng thông qua hành động phê bình và tự phê bình trong xây dựng Đảng; dám chịu trách nhiệm trước nhân dân về những hành vi của mình, dám đấu tranh và kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi tham nhũng, tha hóa đạo đức lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

⁽¹¹⁾ V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr. 288 - 289.

⁽¹²⁾ V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr. 161 - 162.

“Tâm đức” còn biểu hiện ở ý chí “đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội”⁽¹³⁾.

“Tài trí” là sự hiểu biết sâu rộng và khả năng vận dụng sự hiểu biết đó vào trong hoạt động thực tiễn của con người. “Tài trí” của đảng viên phải là sự hiểu biết quy luật phát triển của xã hội, quy luật về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống áp bức bóc lột và vận dụng quy luật đó trong hoạch định đường lối lãnh đạo cuộc đấu tranh đó đi đến đích cuối cùng của nó - giải phóng con người. Trong giai đoạn mới hiện nay, “tài trí” của đảng viên thể hiện ở việc “nắm vững, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống tiếp thu tinh hoa, tri thức nhân loại, tri thức mới của thời đại, nâng cao năng lực trí tuệ; phải xuất phát từ thực tiễn của đất nước, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận, kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt, sáng tạo về sách lược, phương pháp, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc đổi mới vô nguyên tắc, chủ quan, nóng vội”⁽¹⁴⁾.

Nâng cao “tâm đức và tài trí” của Đảng là quá trình kết hợp giữa nhân tố cá nhân và xã hội. Khi “tâm đức” và “tài

trí” được nâng cao thì tất yếu sẽ tạo nên “tâm” của Đảng để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới vì sự phát triển và tiến bộ của đất nước. Do vậy, bản thân mỗi đảng viên phải không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Các tổ chức đảng phải làm tốt hơn nữa công tác cán bộ, đảng viên. Kiên trì thực hiện tri thức hóa, chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lựa chọn những người vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, uy tín quần chúng cao, có đạo đức cách mạng trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật đảng cao vào trong cương vị lãnh đạo đất nước. Mặt khác, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên để khắc phục tận gốc hiện tượng tham nhũng, thoái hóa, biến chất ở một bộ phận đảng viên của Đảng.

Suy ngẫm nghiêm túc về những nội dung của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở nước ta hiện nay, chúng ta càng thấy rõ hơn giá trị bền vững trong quan điểm của V.I.Lênin về đảng kiểu mới và sự cần thiết phải quán triệt lý luận đó trong việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

⁽¹³⁾ <http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Nghi-quyet-Hoi-nghi-Trung-uong-4-Mot-so-van-de-cap-bach-ve-xay-dung-Dang-hien-nay/20121/125067.vgp>.

⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 282.

